

## **PHỤ LỤC II**

Những Thực thể sau đây được coi như chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ hoặc Tổ chức Tài chính tuân thủ ấn định, trong trường hợp xảy ra, và các tài khoản sau được loại trừ khỏi định nghĩa Tài khoản Tài chính.

Phụ lục II này có thể được thay đổi bởi một thỏa thuận được ký kết bởi Người có Thẩm quyền của Việt Nam và Hoa Kỳ: (1) để bổ sung những Thực thể và tài khoản ít nguy cơ bị bởi người Hoa Kỳ sử dụng để tránh thuế và có những đặc tính tương tự như các Thực thể và các tài khoản được miêu tả trong phụ lục II kể từ ngày ký; hoặc (2) để loại bỏ các Thực thể và tài khoản mà, do có sự thay đổi về hoàn cảnh, không còn nguy cơ thấp bị người Hoa Kỳ sử dụng để trốn thuế. Bất kỳ sự bổ sung hay loại bỏ sẽ có hiệu lực từ ngày ký quyết định chung, trừ phi được quy định cụ thể khác. Thủ tục để đạt được quyết định chung có thể được nêu trong Thỏa thuận chung được nêu trong khoản 6 Điều 3 của Hiệp định.

**I. Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ mà không phải các Quỹ.** Những Thực thể sau được coi như Tổ chức Tài chính Không Báo cáo của Việt Nam và như những chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ phù hợp với mục đích của mục 1471 và 1472 của Bộ Luật Thuế vụ Hoa Kỳ, **trừ khi** liên quan tới một khoản thanh toán có nguồn gốc từ một nghĩa vụ liên kết với một hoạt động tài chính thương mại thuộc loại mà một Công ty Bảo hiểm Đặc thù, Tổ chức Lưu ký, hay Tổ chức nhận tiền gửi thực hiện.

**A. Cơ quan nhà nước.** Chính phủ của Việt Nam, bất kỳ phân khu chính trị của Việt Nam (để tránh nhầm lẫn, trong đó bao gồm một bang, tỉnh, hạt, hoặc tự trị), hoặc bất kỳ thực thể thuộc sở hữu toàn bộ của Việt Nam hoặc một hoặc nhiều (mỗi Cơ quan Nhà nước của Việt Nam). Định nghĩa này được bao gồm các đơn vị nội bộ, các thực thể được kiểm soát, và các phân khu chính trị của Việt Nam.

1. Một phần không thể tách rời của Việt Nam có nghĩa là bất kỳ người, tổ chức, cơ quan, văn phòng, quỹ, tổ chức hoặc cơ quan khác, được chỉ định, mà thành lập một cơ quan chức năng của Việt Nam. Thu nhập ròng của cơ quan chức năng phải được ghi vào tài khoản của nó hoặc của các tài khoản khác của Việt Nam, không ảnh hưởng một chút nào đến lợi ích của người riêng lẻ nào. Một phần không thể tách rời đó không bao gồm bất kỳ cá nhân nào là người có thẩm quyền, cán bộ, hoặc quản lý trong phạm vi năng lực riêng tư hoặc cá nhân.

2. Một Thực thể bị kiểm soát là một thực thể có hình thức riêng biệt từ Việt Nam hoặc tạo thành một đơn pháp lý riêng biệt, với điều kiện là:

a) Thực thể thuộc sở hữu toàn bộ và kiểm soát bởi một hay nhiều Cơ quan nhà nước Việt Nam trực tiếp hoặc qua một hay nhiều thực thể được kiểm soát khác;

b) Thu nhập ròng của thực thể được ghi vào tài khoản của riêng nó hoặc các tài khoản khác của một hay nhiều Việt Nam Cơ quan nhà nước mà không phần thu nhập nào ảnh hưởng đến lợi ích của bất kỳ người nào; và

c) Tài sản của Thực thể sẽ được trao cho một hoặc nhiều Cơ quan nhà nước Việt Nam nếu giải thể.

3. Thu nhập không ảnh hưởng đến lợi ích của các cá nhân nếu cá nhân đó là người thụ hưởng ấn định của một chương trình của chính phủ, và các hoạt động của chương trình được thực hiện đối với phúc lợi chung hoặc liên quan đến việc quản lý một vài giai đoạn của chính phủ. Mặc dù đã nói ở trên, tuy nhiên, thu nhập được coi là ảnh hưởng đến lợi ích của các cá nhân nếu thu nhập có nguồn gốc từ việc một cơ quan nhà nước thực hiện kinh doanh thương mại, ví dụ như kinh doanh ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ tài chính cho các cá nhân.

**B. Tổ chức Quốc tế.** Bất kỳ tổ chức quốc tế hoặc văn phòng đại diện hay phương tiện được sở hữu toàn phần. Định nghĩa này bao gồm bất kỳ tổ chức liên chính phủ (bao gồm một tổ chức đa quốc gia) (1) mà cơ bản bao gồm các chính phủ không phải Hoa Kỳ; (2) có thỏa thuận đang có hiệu lực giữa các cơ quan đứng đầu với Việt Nam; và (3) thu nhập của tổ chức quốc tế không ảnh hưởng đến lợi ích của các cá nhân.

**C. Ngân hàng Trung Ương.** Tổ chức được thành lập theo luật pháp hoặc chính quyền nhà nước, không bao gồm chính phủ của Việt Nam, phát hành các công cụ với mục đích lưu thông tiền tệ. Tổ chức này có thể bao gồm các phương tiện riêng biệt với chính phủ của Việt Nam, bất kỳ được sở hữu toàn phần hoặc một phần bởi Việt Nam.

**II. Các Quỹ đạt chuẩn là Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ.** Những Thực thể sau được coi như Tổ chức Tài Chính Không Báo cáo của Việt Nam và như chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ phù hợp với các mục đích theo mục 1471 và 1472 của Bộ Luật Thuế vụ Hoa Kỳ.

**A. Quỹ Hưu trí Mở Rộng.** Một quỹ được lập trong Việt Nam để cung cấp các lợi ích hưu trí, hoặc khuyết tật hoặc tử vong, hoặc sự kết hợp của các lợi ích trên, tới người hưởng lợi đang là nhân viên hiện tại hoặc trước đó (hoặc những cá nhân được chỉ định là nhân viên) của một hoặc nhiều người sử dụng lao động cung cấp dịch vụ, với điều kiện quỹ đó:

1. Không có một người hưởng lợi duy nhất có quyền với hơn năm phần trăm tài sản của quỹ;
2. Phụ thuộc vào quy định của chính phủ và cung cấp thông tin báo cáo thường niên về người hưởng lợi cho cơ quan thuế liên quan trong Việt Nam; và
3. Đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu sau:
  - a) Quỹ cơ bản được miễn thuế trong Việt Nam về thu nhập đầu tư dưới luật của Việt Nam do hình thức của nó là một quỹ hưu trí cá nhân hoặc quỹ hưu từ người sử dụng lao động;
  - b) Quỹ nhận được ít nhất 50 phần trăm của tổng tiền đóng góp (ngoại trừ tài sản được chuyển từ các kế hoạch khác được miêu tả trong đoạn A đến C của phần này hoặc từ tài khoản hưu trí hoặc lương hưu được miêu tả trong phân đoạn A(1) của phần V của Phụ lục II này) từ người sử dụng lao động tài trợ;
  - c) Phân bổ hoặc rút quỹ chỉ được chấp nhận nếu có sự kiện cụ thể xảy ra liên quan đến việc nghỉ hưu, khuyết tật hoặc tử vong (ngoại trừ việc phân phối tái đầu tư vào các quỹ hưu trí khác được miêu tả trong đoạn A đến C của phần này hoặc tài khoản hưu trí hoặc lương hưu được miêu tả trong phân đoạn A(1) của phần V của Phụ lục II này), hoặc hình phạt áp dụng cho phân bổ hoặc rút quỹ được thực hiện trước những sự kiện cụ thể; hoặc
  - d) Các khoản đóng góp (trừ những khoản đóng góp bù được cho phép nhất định) bởi người lao động cho quỹ được giới hạn theo tham chiếu với thu nhập của người lao động hoặc không vượt quá 50,000 đô la Hoa Kỳ hàng năm, áp dụng các quy định được nêu trong Phụ lục I cho tổng các tài khoản và giá trị quy đổi tiền tệ.

**B. Quỹ Hưu trí Hạn chế.** Một quỹ được thành lập trong Việt Nam để cung cấp lợi ích hưu trí, khuyết tật hoặc tử vong cho người hưởng lợi đang hoặc đã lao động trước đó (hoặc cá nhân được chỉ định bởi người lao động) của một hoặc nhiều người sử dụng lao động cung cấp các dịch vụ, với điều kiện là:

1. Quỹ có ít hơn 50 thành viên tham gia;
2. Quỹ được tài trợ bởi một hoặc nhiều người sử dụng lao động mà không phải Đơn vị đầu tư hoặc Tổ chức phi tài chính nước ngoài Bị động;
3. Người lao động và người sử dụng lao động đóng góp cho quỹ (ngoại trừ tài sản được chuyển từ quỹ hưu trí đạt chuẩn hiệp ước được miêu tả trong đoạn A của phần này hoặc tài khoản hưu trí hoặc lương hưu được miêu tả trong phần đoạn A(1) của phần V của Phụ lục II này) được giới hạn theo tham chiếu tới thu nhập và nhận được khoản bồi thường của người lao động;
4. Các thành viên không phải người cư trú của Việt Nam không được hưởng hơn 20 phần trăm tài sản của quỹ; và
5. Quỹ tuân theo các quy định nhà nước và cung cấp thông tin báo cáo thường niên về người hưởng lợi của quỹ cho cơ quan thuế liên quan của Việt Nam.

**C. Quỹ Lương hưu của Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ.** Một quỹ được thành lập trong Việt Nam bởi chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ để cung cấp lợi ích hưu trí, khuyết tật hoặc tử vong cho người hưởng lợi hoặc thành viên đang hoặc đã lao động trước đó cho người chủ lao động là chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ (hoặc cá nhân được chỉ định bởi người lao động), hoặc không phải người đang hoặc từng lao động, nếu lợi ích cung cấp cho những người hưởng lợi hoặc thành viên đang thực hiện cung cấp các dịch vụ cá nhân cho chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ.

**D. Thực thể Đầu tư thuộc sở hữu toàn bộ của Chủ sở hữu Hưởng lợi được miễn trừ.** Một thực thể là một Tổ chức Tài chính Việt Nam vì đây là một Thực thể Đầu tư, với điều kiện mỗi chủ sở hữu trực tiếp của Lãi Vốn cổ phần trong Vốn chủ sở hữu là một Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, và mỗi chủ sở hữu trực tiếp của Lãi nợ trong đơn vị là một Tổ chức nhận tiền gửi (đối với một khoản vay cho Đơn vị đó) hoặc một Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ.

**III. Những Tổ chức Tài chính Quy mô Nhỏ hoặc Hạn chế đạt chuẩn Tổ chức Tài chính tuân thủ ấn định.** Những Tổ chức Tài chính sau đây là Tổ chức Tài chính Không Báo cáo được coi như Tổ chức Tài chính tham gia tuân thủ ấn định phù hợp với mục đích của mục 1471 của Bộ Luật Thuế vụ Hoa Kỳ.

**A. Tổ chức Tài chính với nền tảng khách hàng địa phương.** Tổ chức Tài chính cần đáp ứng được những yêu cầu sau đây:

1. Tổ chức Tài chính phải được cấp phép và vận hành như một Tổ chức Tài chính theo luật pháp của Việt Nam.
2. Tổ chức Tài chính không có bất kỳ địa điểm kinh doanh cố định bên ngoài Việt Nam. Theo đó, địa điểm kinh doanh cố định không bao gồm địa điểm không được quảng cáo công khai và tại đó Tổ chức Tài chính chỉ thực hiện những chức năng hỗ trợ hành chính.
3. Tổ chức Tài chính không được hướng đến đối tượng khách hàng hoặc các Chủ Tài khoản bên ngoài Việt Nam. Theo đó, Tổ chức Tài chính không được xem như là có đối tượng khách hàng hoặc Chủ Tài khoản bên ngoài Việt Nam bởi vì Tổ chức Tài chính: (a) thành lập một website, với điều kiện website không nêu ra rằng Tổ chức Tài chính cung cấp Tài khoản Tài chính hoặc dịch vụ cho đối tượng không cư trú, và không hướng tới hay kêu gọi đối tượng khác hoặc khách hàng hoặc chủ tài khoản người Hoa Kỳ, hoặc (b) quảng bá trên phương tiện truyền thông in ấn, đài phát thanh hoặc đài truyền hình được truyền thông hoặc phát sóng chủ yếu trong Việt Nam,

ngoài ra còn được truyền thông hoặc phát sóng ngẫu nhiên ở đất nước khác, với điều kiện các chương trình quảng bá không đề cập cụ thể rằng Tổ chức Tài chính cung cấp Tài khoản Tài chính hoặc dịch vụ cho người không cư trú, và không nhằm mục tiêu hay thu hút khách hàng hoặc chủ tài khoản người Hoa Kỳ;

4. Các Tổ chức Tài chính được yêu cầu tuân thủ luật pháp của Việt Nam nhằm xác định Chủ Tài khoản thường trú cho mục đích hoặc báo cáo thông tin hoặc khấu trừ thuế cho Tài khoản Tài chính được nắm giữ bởi đối tượng cư trú, hoặc với mục đích đáp ứng yêu cầu về thẩm định chống rửa tiền của Việt Nam;
5. Ít nhất 98 phần trăm giá trị các Tài khoản Tài chính được duy trì bởi Tổ chức Tài chính phải được nắm giữ bởi đối tượng cư trú (kể cả khi đối tượng là một thực thể) thuộc Việt Nam;
6. Bắt đầu từ hoặc trước Ngày Hiệu lực, các Tổ chức Tài chính phải có các chính sách và thủ tục phù hợp với những quy định tại Phụ lục I, nhằm ngăn chặn các Tổ chức Tài chính cung cấp Tài khoản Tài chính cho Tổ chức Tài chính không tham gia, và nhằm theo dõi xem các Tổ chức Tài chính có đang mở hoặc duy trì một Tài khoản Tài chính cho bất kỳ một người Hoa Kỳ được quy định mà không phải là người cư trú của Việt Nam (trong đó có một người Hoa Kỳ được coi là một cư dân của Việt Nam khi Tài khoản Tài chính được mở nhưng sau đó không còn là người cư trú của Việt Nam) hoặc bất kỳ tổ chức phi tài chính nước ngoài bị động với người kiểm soát là người Hoa Kỳ hoặc công dân Hoa Kỳ nhưng không phải là cư dân của Việt Nam;
7. Các chính sách và thủ tục này phải cung cấp được thông tin về: bất kỳ Tài khoản Tài chính được nắm giữ bởi một đối tượng người Hoa Kỳ được quy định. Người này không phải là một cư dân của Việt Nam hoặc một tổ chức phi tài chính nước ngoài, với người kiểm soát là cư dân hoặc công dân quốc tịch Hoa Kỳ không phải là cư dân thuộc Việt Nam được xác định, các Tổ chức Tài chính phải báo cáo Tài khoản Tài chính theo yêu cầu, trong trường hợp các Tổ chức Tài chính là một Tổ chức Tài chính báo cáo thuộc Việt Nam (bao gồm thực hiện theo các yêu cầu đăng ký hiện hành đối với Tổ chức Tài chính báo cáo thuộc Việt Nam) hoặc tương tự với Tài khoản Tài chính như vậy;
8. Đối với một Tài khoản sẵn có (tồn tại từ trước) được nắm giữ bởi một cá nhân không phải là một cư dân của Việt Nam hoặc bởi một Đơn vị, các Tổ chức Tài chính phải xem xét các Tài khoản sẵn có tuân theo các thủ tục hiện hành được quy định tại Phụ lục I áp dụng cho các khoản sẵn có nhằm xác định bất kỳ Tài khoản phải báo cáo của Hoa Kỳ hoặc Tài khoản Tài chính được nắm giữ bởi Tổ chức Tài chính không tham gia, và phải báo cáo Tài khoản Tài chính theo yêu cầu nếu Tổ chức Tài chính là tổ chức tài chính báo cáo thuộc Việt Nam (bao gồm làm theo các yêu cầu đăng ký hiện hành đối với tổ chức báo cáo tài chính thuộc Việt Nam) hoặc tương tự với Tài khoản Tài chính;
9. Mỗi Đơn vị Liên quan của các Tổ chức Tài chính là một Tổ chức Tài chính phải được thành lập hoặc tổ chức trong Việt Nam, và trừ trường hợp của Đơn vị Liên quan đó là một quỹ hưu trí được đề cập trong đoạn từ A đến C trong phần II của Phụ lục II này, và đáp ứng các yêu cầu quy định tại đoạn A; và
10. Các Tổ chức Tài chính không được đề ra những chính sách hoặc áp dụng vào thực tiễn nhằm phân biệt và chống lại việc mở và duy trì Tài khoản Tài chính cho người Hoa Kỳ được quy định và là người cư trú của Việt Nam.

**B. Ngân hàng địa phương.** Một Tổ chức Tài chính thỏa mãn các yêu cầu sau:

1. Các Tổ chức Tài chính chỉ hoạt động như (và được cấp phép và vận hành theo) quy định pháp luật của Việt Nam) (a) một ngân hàng hoặc (b) một tổ chức tín dụng hoặc tổ chức hợp tác tín dụng tương tự được vận hành phi lợi nhuận;
2. Lĩnh vực kinh doanh của các Tổ chức Tài chính chủ yếu bao gồm: đối với ngân hàng, nhận tiền gửi và cho vay đối tượng là khách hàng cá nhân không liên quan và đối với một tổ chức tín dụng hoặc tổ chức hợp tác tín dụng tương tự, đối tượng là các thành viên tham gia, với điều kiện không có thành viên nào sở hữu nhiều hơn năm phần trăm lợi tức tại tổ chức tín dụng hoặc tổ chức tín dụng hợp tác;
3. Các Tổ chức Tài chính đáp ứng các yêu cầu quy định tại các phân đoạn A (2) và A (3) của mục này, đảm bảo rằng ngoài những hạn chế trên website đã được đề cập trong phân đoạn A(3) của phần này, và website không cho phép mở một Tài khoản Tài chính;
4. Tổ chức Tài chính với tài sản sở hữu không lớn hơn 175 triệu đô la Hoa Kỳ trên bảng cân đối kế toán, và tổng tài sản sở hữu của Tổ chức Tài chính cùng Đơn vị Liên quan không lớn hơn 500 triệu đô la Hoa Kỳ trong bản cân đối kế toán hợp nhất và cộng ngang của các tổ chức này;
5. Bất kỳ Đơn vị Liên quan phải được thành lập hoặc tổ chức trong Việt Nam, và các Đơn vị Liên quan đó là một Tổ chức Tài chính, ngoại trừ trường hợp Đơn vị Liên quan đó là một quỹ hưu trí (được đề cập trong phân đoạn từ A đến D phần II của Phụ lục II này), hoặc trường hợp một Tổ chức Tài chính với các tài khoản có giá trị thấp (được đề cập trong đoạn C của phần này) phải đáp ứng các quy định tại đoạn B này.

**C. Tổ chức Tài chính với các tài khoản có giá trị thấp.** Một Tổ chức Tài chính Việt Nam cần thỏa mãn được các yêu cầu sau:

1. Tổ chức Tài chính không phải là một Thực thể Đầu tư;
2. Tổ chức tài chính không duy trì Tài khoản Tài chính có số dư hay giá trị lớn hơn \$50.000 đô la Hoa Kỳ, áp dụng theo các quy định tại Phụ lục I dành cho tổng hợp các tài khoản và giá trị quy đổi tiền tệ; và
3. Tổ chức Tài chính không sở hữu nhiều hơn 50 triệu USD tài sản trên bảng cân đối kế toán, ngoài ra tổng tài sản sở hữu của Tổ chức Tài chính cùng Đơn vị Liên quan không lớn hơn 50 triệu USD trong bản cân đối kế toán hợp nhất và cộng ngang của các tổ chức này.

**D. Tổ chức Phát hành Thẻ tín dụng đạt chuẩn.** Một Tổ chức Tài chính thuộc Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu sau:

1. Tổ chức Tài chính là một Tổ chức Tài chính đơn thuần bởi đó là một bên phát hành thẻ tín dụng và chỉ nhận tiền gửi khi khoản thanh toán của khách hàng vượt quá số dư của thẻ và khoản tiền thừa chưa được trả lại ngay cho khách hàng; và
2. Bắt đầu từ Ngày Hiệu lực hoặc trước đó, Tổ chức Tài chính thực hiện các chính sách và thủ tục để ngăn chặn hiện tượng khoản tiền gửi của khách hàng vượt quá 50.000 USD, hoặc để đảm bảo rằng bất kỳ khoản tiền gửi của khách hàng vượt quá 50.000 USD (trong từng trường hợp áp

dụng các quy định tại Phụ lục I cho tổng hợp các tài khoản và giá trị quy đổi tiền tệ) sẽ được hoàn trả cho khách hàng trong vòng 60 ngày. Theo mục đích này, khoản tiền gửi của khách hàng sẽ không đề cập tới số dư tín dụng từ các khoản phí đang xem xét, nhưng bao gồm số dư tín dụng đến từ các khoản thu và người bán hàng.

**IV. Đơn vị Đầu tư đạt chuẩn như Tổ chức Tài chính tham gia tuân thủ ấn định và Những Quy định khác.** Các Tổ chức Tài chính được quy định trong đoạn A tới E của mục này là Tổ chức Tài chính Không Báo cáo của Việt Nam được coi như Tổ chức Tài chính tham gia tuân thủ ấn định của mục 1471 của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ. Thêm vào đó, đoạn F của mục này đưa ra những quy định đặc biệt áp dụng tới Đơn vị Đầu tư.

**A. Quỹ Ủy thác ghi nhận danh sách người ủy thác.** Một quỹ ủy thác được thành lập theo luật của Việt Nam trong đó người ủy thác là một Tổ chức Báo cáo Tài chính Hoa Kỳ, Tổ chức Tài chính Báo cáo theo mô hình 1, hoặc Tổ chức Tài chính tham gia và báo cáo tất cả thông tin được yêu cầu phải trình báo theo Hiệp định đối với tất cả các Tài khoản phải báo cáo của Hoa Kỳ về quỹ ủy thác.

**B. Đơn vị Đầu tư được tài trợ và Công ty Nước ngoài bị Kiểm soát.** Một Tổ chức Tài chính được quy định trong phân đoạn B(1) hoặc B(2) của mục này có một đơn vị tài trợ mà tuân thủ theo yêu cầu của phân đoạn B(3) của mục này.

1. Một Tổ chức Tài chính là một đơn vị đầu tư được tài trợ nếu (a) đó là một Đơn vị Đầu tư được thành lập trong Việt Nam mà không phải một trung gian đạt chuẩn, đối tác nước ngoài thực hiện khấu trừ, hoặc quỹ ủy thác nước ngoài thực hiện khấu trừ tuân theo Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; và (b) một Đơn vị đã đồng ý với Tổ chức Tài chính để hoạt động như một đơn vị tài trợ cho Tổ chức Tài chính đó.

2. Một Tổ chức Tài chính là một công ty nước ngoài được kiểm soát và tài trợ nếu (a) Tổ chức Tài chính đó là một công ty nước ngoài được kiểm soát<sup>1</sup> mà được tổ chức theo luật của Việt Nam mà không phải một trung gian đạt chuẩn, đối tác nước ngoài thực hiện khấu trừ, quỹ ủy thác nước ngoài thực hiện khấu trừ theo Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; (b) Tổ chức Tài chính được sở hữu toàn bộ, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi một Tổ chức Tài chính Báo cáo Hoa Kỳ đồng ý hoạt động, hoặc yêu cầu liên minh của Tổ chức Tài chính để hoạt động, như một đơn vị tài trợ cho Tổ chức Tài chính; và (c) Tổ chức Tài chính chia sẻ một hệ thống tài khoản điện tử chung với đơn vị tài trợ cho phép đối tượng tài trợ nhận biết tất cả Chủ tài khoản và người hưởng lợi của Tổ chức Tài chính và truy cập tất cả tài khoản và thông tin khách hàng duy trì bởi Tổ chức Tài chính bao gồm, nhưng không giới hạn, thông tin nhận dạng khách hàng, chứng từ khách hàng, số dư tài khoản, và tất cả các khoản thanh toán cho Chủ tài khoản hoặc người thụ hưởng.

3. Đơn vị tài trợ tuân thủ những yêu cầu sau:

a) Đơn vị tài trợ có thẩm quyền hành động đại diện cho Tổ chức Tài chính (như một quản lý quỹ, người được ủy thác, giám đốc công ty, hoặc đối tác quản lý) để thực hiện những yêu cầu đăng ký hiện hành;

b) Đơn vị tài trợ đã đăng ký như là một đơn vị tài trợ tuân theo các yêu cầu đăng ký hiện hành;

---

<sup>1</sup>Một “công ty nước ngoài bị kiểm soát” là bất kỳ công ty nước ngoài nào mà nếu hơn 50 phần trăm của tổng quyền biểu quyết kết hợp của tất cả các loại cổ phiếu trong công ty có quyền biểu quyết, hoặc tổng giá trị của cổ phiếu của công ty, được sở hữu, hoặc được coi như thuộc sở hữu, bởi “cổ đông Hoa Kỳ” vào bất kỳ ngày nào trong năm tính thuế của công ty nước ngoài đó. “Cổ đông Hoa Kỳ” nghĩa là, đối với bất kỳ công ty nước ngoài nào, một người Hoa Kỳ sở hữu, hoặc coi như đang sở hữu, 10 phần trăm hoặc nhiều hơn tổng quyền biểu quyết của tất cả các loại cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty nước ngoài đó.

c) Nếu đơn vị tài trợ xác định bất kỳ Tài khoản phải báo cáo của Hoa Kỳ đối với Tổ chức Tài chính, đơn vị tài trợ đăng ký với Tổ chức Tài chính tuân theo những yêu cầu đăng ký được áp dụng vào hoặc trước một trong hai mốc thời gian ngày 31/12/2016 và 90 ngày sau khi Tài khoản Báo cáo của Hoa Kỳ được xác định lần đầu;

d) Đơn vị tài trợ đồng ý thực hiện, đại diện cho Tổ chức Tài chính, tất cả các yêu cầu thẩm định, khấu trừ, báo cáo, và các yêu cầu khác mà Tổ chức Tài chính được yêu cầu thực hiện nếu đó là một Tổ chức Báo cáo Tài chính Việt Nam;

e) Đơn vị tài trợ xác định Tổ chức Tài chính và số lượng Tổ chức Tài chính (thu thập được qua việc áp dụng những yêu cầu đăng ký hiện hành trên trang đăng ký FATCA của IRS) trong tất cả báo cáo thực hiện thay cho Tổ chức Tài chính; và

f) Đơn vị tài trợ không có trạng thái là nhà tài trợ bị hủy bỏ/thu hồi.

**C. Phương tiện Đầu tư được Tài trợ, Nắm giữ hạn chế.** Một Tổ chức Tài chính của Việt Nam thỏa mãn những yêu cầu sau:

1. Tổ chức Tài chính là một Tổ chức Tài chính do đó là một Đơn vị Đầu tư và không phải là một trung gian đạt chuẩn, đối tác nước ngoài thực hiện khấu trừ, hoặc quỹ ủy thác nước ngoài thực hiện khấu trừ tuân theo những Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ;

2. Đơn vị tài trợ là một Tổ chức Tài chính Báo cáo Hoa Kỳ, Tổ chức Tài chính Báo cáo theo mô hình 1, hoặc Tổ chức Tài chính Tham gia, được quyền hành động đại diện cho Tổ chức Tài chính (ví dụ như bên quản lý chuyên nghiệp, bên được ủy thác, hoặc đối tác quản lý), và đồng ý thực hiện, đại diện cho Tổ chức Tài chính, tất cả những yêu cầu thẩm định, khấu trừ, báo cáo, và những yêu cầu khác mà các Tổ chức Tài chính được yêu cầu thực hiện nếu đó là một Tổ chức Tài chính Báo cáo Việt Nam;

3. Bản thân Tổ chức Tài chính không là phương tiện đầu tư cho các bên không liên quan;

4. Hai mươi hoặc ít hơn hai mươi cá nhân sở hữu tất cả lãi nợ và lãi cổ phần trong Tổ chức Tài chính (không tính lãi nợ sở hữu bởi Tổ chức Tài chính Tham gia và Tổ chức Tài chính tham gia tuân thủ ấn định được coi là phù hợp và lãi cổ phần sở hữu bởi một Đơn vị nếu Đơn vị đó sở hữu 100 phần trăm lãi cổ phần trong Tổ chức Tài chính và là một Tổ chức Tài chính được quy định trong đoạn C này); và

5. Đơn vị tài trợ tuân thủ những yêu cầu sau:

a) Đơn vị tài trợ đã đăng ký với IRS là một đơn vị tài trợ trên trang đăng ký FATCA của IRS;

b) Đơn vị tài trợ đồng ý thực hiện, đại diện cho Tổ chức Tài chính, tất cả các yêu cầu thẩm định, khấu trừ, báo cáo, và các yêu cầu khác mà Tổ chức Tài chính đã được yêu cầu thực hiện nếu đó là một Tổ chức Tài chính Báo cáo Việt Nam và lưu giữ tài liệu thu thập được đối với Tổ chức Tài chính ít nhất sáu năm;

c) Đơn vị tài trợ xác định Tổ chức Tài chính trong tất cả báo cáo thực hiện thay cho Tổ chức Tài chính Báo cáo; và

d) Đơn vị tài trợ không có trạng thái là đơn vị tài trợ bị thu hồi/ hủy bỏ.

**D. Cố vấn Đầu tư và Quản lý Đầu tư.** Một Đơn vị Đầu tư được thành lập trong Việt Nam là một Tổ chức Tài chính vì đơn vị này cung cấp dịch vụ (1) tư vấn đầu tư, và thực hiện thay mặt cho, hoặc (2) quản lý danh mục đầu tư cho, và thực hiện thay mặt cho, một khách hàng vì mục đích đầu tư, quản lý hoặc điều hành quỹ tiền gửi dưới tên khách hàng với một Tổ chức Tài chính, không bao gồm Tổ chức Tài chính không tham gia.

**E. Phương tiện Đầu tư Tập thể.** Một Đơn vị Đầu tư được thành lập tại Việt Nam được quy định như một phương tiện đầu tư tập thể, với điều kiện tất cả lợi ích trong phương tiện đầu tư tập thể (bao gồm lãi nợ vượt quá 50.000 đô la Hoa Kỳ) được nắm giữ bởi hoặc qua một hoặc nhiều chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, Đơn vị phi tài chính nước ngoài Chủ động được miêu tả trong phân đoạn B(4) của phần VI của Phụ lục I, người Hoa Kỳ không phải Người Hoa Kỳ được quy định, hoặc Tổ chức Tài chính không phải Tổ chức Tài chính không tham gia.

**F. Các Quy định Đặc biệt.** Những quy định sau áp dụng cho một Thực thể Đầu tư:

1. Đối với lãi của một Thực thể Đầu tư là một phương tiện đầu tư tập thể quy định trong đoạn E của mục này, nghĩa vụ báo cáo của bất kỳ Thực thể Đầu tư (ngoại trừ một Tổ chức Tài chính mà qua đó lãi trong phương tiện đầu tư tập thể được giữ lại) có thể được coi là đã thực hiện.

2. Đối với lãi của:

a) Thực thể đầu tư được thành lập trong một vùng lãnh thổ tài phán đối tác mà được quy định là phương tiện đầu tư tập thể, tất cả lãi (bao gồm cả lãi nợ vượt quá 50.000 đô la Hoa Kỳ) sẽ được khấu trừ bởi một hoặc nhiều chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, Đơn vị phi tài chính nước ngoài chủ động được mô tả phân đoạn B(4) ở phần VI của phụ lục I, người Hoa Kỳ không phải là người Hoa Kỳ được quy định, hoặc Tổ chức Tài chính không phải Tổ chức Tài chính không tham gia; hoặc

b) Một Thực thể Đầu tư đủ điều kiện là phương tiện đầu tư tập thể theo các quy định liên quan của Bộ tài chính Hoa Kỳ;

các nghĩa vụ báo cáo của bất kỳ Thực thể Đầu tư nào là Tổ chức Tài chính Việt Nam (mà không phải Tổ chức Tài chính mà qua đó lãi của phương tiện tập thể được khấu trừ) sẽ được coi là đã thực hiện.

3. Đối với lãi của Thực thể Đầu tư thành lập tại Việt Nam mà không được mô tả ở đoạn E hay phân đoạn F(2) ở phần này, thống nhất với đoạn 4 của Điều 5 của Hiệp định này, các nghĩa vụ báo cáo của tất cả thực thể Đầu tư khác liên quan đến lãi này phải được coi như là đã thực hiện nếu thông tin được yêu cầu báo cáo bởi Đơn vị Đầu tư đã đề cập lần đầu tiên tuân theo Hiệp định này, các lãi này sẽ được báo cáo bởi Thực thể Đầu tư hoặc một người khác.

**V. Các Tài Khoản Không Thuộc Tài Khoản Tài chính.** Các tài khoản sau được loại ra khỏi định nghĩa của Tài khoản Tài chính và không được coi như là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo.

#### **A. Tài khoản tiết kiệm được quy định**

**1. Tài khoản Hưu trí và Trợ cấp.** Tài khoản hưu trí và trợ cấp được duy trì tại Việt Nam thỏa mãn các điều kiện sau theo luật của Việt Nam

a) Tài khoản theo luật định là tài khoản Hưu trí cá nhân hoặc một phần của kế hoạch hưu trí được đăng ký hoặc quy định cho việc cung cấp các phúc lợi hưu trí hoặc trợ cấp (bao gồm trợ cấp cho người tàn tật hoặc trợ cấp tử vong).



- b) Tài khoản được miễn giảm thuế (ví dụ, đóng góp vào tài khoản lẽ ra phải chịu thuế dưới luật của Việt Nam thì bây giờ được giảm hoặc miễn trừ từ thu nhập của chủ tài khoản và được tính thuế ở mức khấu trừ hoặc tính thuế đầu tư từ tài khoản được hoãn lại hoặc tính thuế ở mức thấp hơn);
- c) Báo cáo thông tin hàng năm được yêu cầu gửi đến cơ quan thuế của Việt Nam đối với các tài khoản này;
- d) Điều kiện được rút tiền phải thỏa mãn bao gồm chủ tài khoản đạt đến độ tuổi nghỉ hưu theo quy định bị khuyết tật, hoặc qua đời hoặc mức phạt sẽ được áp dụng nếu rút tiền trước khi xảy ra những sự kiện này; và
- e) Hoặc (i) đóng góp hàng năm được giới hạn không quá 50.000 đô la Hoa Kỳ hoặc (ii) có giới hạn đóng góp tối đa trọn đời vào tài khoản không quá 1.000.000 đô la Hoa Kỳ, trong từng trường hợp sẽ áp dụng các quy định đưa ra ở Phụ lục I cho tổng hợp các tài khoản và giá trị quy đổi tiền tệ.

2. Tài khoản Tiết kiệm không dành cho hưu trí. Một tài khoản được duy trì tại Việt Nam (không phải là hợp đồng bảo hiểm hay Hợp đồng Niên kim thỏa mãn những yêu cầu sau dưới luật của Việt Nam.

- a) Tài khoản được quy định theo luật là tài khoản với mục đích tiết kiệm không phải với mục đích hưu trí;
- b) Tài khoản được miễn giảm thuế (ví dụ đóng góp vào tài khoản lẽ ra phải chịu thuế theo luật của Việt Nam được giảm hoặc miễn trừ từ thu nhập tổng của chủ tài khoản và được tính thuế ở mức khấu trừ, hoặc tính thuế đầu tư từ tài khoản được hoãn lại hoặc tính thuế ở mức thấp hơn);
- c) Việc rút tiền được cho phép trong điều kiện đáp ứng đủ các tiêu chí cụ thể liên quan đến mục đích của tài khoản tiết kiệm (ví dụ cung cấp cho các lợi ích y tế và giáo dục) hoặc mức phạt sẽ được áp dụng cho các khoản rút được thực hiện trước khi các điều kiện này được đáp ứng; và
- d) Đóng góp hàng năm không vượt quá 50.000 đô la Hoa Kỳ hoặc ít hơn theo các quy định ở Phụ lục I cho tài khoản tổng hợp hoặc giá trị quy đổi tiền tệ.

**B. Các Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ được quy định:** Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được duy trì tại Việt Nam với thời gian bảo hiểm sẽ kết thúc trước khi cá nhân tham gia bảo hiểm đạt đến 90 tuổi, với điều kiện hợp đồng đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phí bảo hiểm định kỳ không giảm theo thời gian, được trả ít nhất hàng năm trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực hoặc đến khi cá nhân tham gia bảo hiểm đạt đến 90 tuổi, sẽ tuân theo trường hợp nào ngắn hơn;
2. Hợp đồng không có giá trị hợp đồng cho phép bất kỳ người nào cũng được tiếp cận (bằng cách rút tiền, cho vay, hay cách khác) mà không chấm dứt hợp đồng.
3. Số tiền (không bao gồm tiền trợ cấp tử vong) phải trả khi hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng không thể vượt quá tổng phí bảo hiểm phải trả cho hợp đồng, ít hơn tổng tiền trợ cấp tử vong, bệnh tật (và các chi phí bất kể phải trả có thực sự áp dụng) cho thời hạn và các thời hạn hợp đồng có hiệu lực và bất kỳ khoản trả nào trước khi hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng; và
4. Hợp đồng không được nắm giữ bởi người chuyển nhượng với mục đích giá trị.

**C. Tài khoản nắm giữ bởi tổ chức Quản lý Di sản.** Một tài khoản được duy trì tại Việt Nam mà được giữ hoàn toàn bởi một tổ Quản lý Di sản nếu chứng từ cho tài khoản đó bao gồm một bản saodi chúc của người quá cố hoặc giấy chứng từ.

**D. Tài khoản ký quỹ.** Một tài khoản được duy trì tại Việt Nam được mở liên quan đến những điều sau:

1. Một lệnh hoặc bản án của tòa án.
2. Việc bán, trao đổi, hay cho thuê tài sản bất động sản hoặc tài sản cá nhân theo đó tài khoản thỏa mãn các yêu cầu sau.
  - a) Tài khoản được tài trợ với một khoản trả lần đầu, tiền đặt trước, tiền gửi với một khoản phù hợp để bảo đảm nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến giao dịch, hoặc các khoản thanh toán tương tự, hoặc được tài trợ với một tài sản tài chính được gửi vào tài khoản liên quan đến việc bán, trao đổi hoặc cho thuê tài sản;
  - b) Tài khoản được mở và sử dụng với một mục đích duy nhất để bảo đảm nghĩa vụ của bên mua phải thanh toán giá mua cho tài sản, bên bán phải trả bất kỳ nghĩa vụ nợ tiềm ẩn nào, hoặc bên cho thuê hoặc bên thuê phải trả bất kỳ thiệt hại liên quan đến tài sản cho thuê đã được thỏa thuận trong hợp đồng thuê;
  - c) Các tài sản của tài khoản, bao gồm cả thu nhập có nguồn từ các nội dung trên, sẽ được thanh toán hoặc phân bổ vì lợi ích của bên mua, bên bán, bên cho thuê hoặc bên thuê (bao gồm thỏa mãn nghĩa vụ của bên đó) khi tài sản được bán, trao đổi, hoặc hủy bỏ, hoặc hợp đồng cho thuê chấm dứt;
  - d) Tài khoản không phải là tài khoản ký quỹ hoặc tài khoản tương tự được mở với mục đích bán hoặc trao đổi tài sản tài chính; và
  - e) Tài khoản không liên kết với một tài khoản thẻ tín dụng.
3. Nghĩa vụ của một Tổ chức Tài chính cung cấp một khoản vay bảo đảm bằng bất động sản để thực hiện một phần của thanh toán nhằm hỗ trợ cho việc thanh toán thuế hoặc bảo hiểm liên quan đến bất động sản tại một thời điểm sau đó.
4. Nghĩa vụ của một Tổ chức Tài chính nhằm hỗ trợ cho thanh toán thuế tại một thời điểm sau đó.

**E. Tài khoản thuộc vùng lãnh thổ tài phán Đối tác.** Tài khoản được duy trì trong Việt Nam và không thuộc định nghĩa của Tài khoản Tài chính theo thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và vùng lãnh thổ tài phán đối tác để tạo điều kiện thực hiện tuân thủ FATCA, với điều kiện rằng tài khoản này phải tuân theo các yêu cầu tương tự và giám sát theo luật của vùng lãnh thổ tài phán đối tác như là tài khoản này được thiết lập bởi vùng lãnh thổ tài phán đối tác và được duy trì bởi một Tổ chức Tài chính thuộc vùng lãnh thổ tài phán đối tác đó.

**VI. Định Nghĩa:** Các định nghĩa bổ sung sau đây áp dụng cho các mục ở trên

**A. Tổ chức Tài chính thực hiện báo cáo mô hình 1.** Thuật ngữ Tổ chức Tài chính thực hiện Báo cáo mô hình 1 có nghĩa là Tổ chức Tài chính liên quan đến việc chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ hoặc cơ quan của chính phủ đó đồng ý thu thập và trao đổi thông tin tuân theo Hiệp định liên chính phủ Mô hình 1, hơn là Tổ chức Tài chính được coi như là Tổ chức Tài chính không tham gia theo Hiệp định liên chính phủ mô hình 1. Theo định nghĩa này, thuật ngữ Hiệp định liên chính phủ mô hình 1 có nghĩa

là thỏa thuận giữa Hoa Kỳ hoặc Bộ Tài chính Hoa Kỳ và chính phủ khác hoặc một hay nhiều cơ quan của chính phủ đó thực hiện FATCA thông qua báo cáo bởi Tổ chức Tài chính cho chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ hoặc cơ quan liên quan đó, từ đó tự động trao đổi thông tin báo cáo với Sở Thuế Vụ.

**B. Tổ chức tài chính nước ngoài tham gia.** Thuật ngữ Tổ chức Tài chính Báo cáo nước ngoài tham gia (FFI) có nghĩa là Tổ chức Tài chính đồng ý tuân thủ các yêu cầu của Thỏa thuận Tổ chức Tài chính, bao gồm một Tổ chức Tài chính được quy định ở Hiệp định liên chính phủ mô hình 2 đồng ý tuân thủ yêu cầu của Thỏa thuận Tổ chức Tài chính. Thuật ngữ Tổ chức Tài chính tham gia cũng bao gồm các chi nhánh trung gian đạt chuẩn của Tổ chức Tài chính Báo cáo Hoa Kỳ, trừ khi chi nhánh đó là Tổ chức Tài chính thực hiện báo cáo mô hình 1. Theo định nghĩa này, thuật ngữ Thỏa thuận Tổ chức Tài chính có nghĩa là một thỏa thuận đặt ra các yêu cầu đối với Tổ chức Tài chính được coi là tuân thủ các yêu cầu ở mục 1471 (b) của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ. Thêm vào đó, theo định nghĩa này, thuật ngữ Hiệp định liên chính phủ mô hình 2 có nghĩa là bản thỏa thuận giữa Hoa Kỳ hoặc Bộ tài chính Hoa Kỳ và chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ hoặc một hoặc nhiều cơ quan của chính phủ đó để tạo điều kiện thực hiện FATCA thông qua báo cáo của Tổ chức Tài chính trực tiếp cho Sở Thuế Vụ theo yêu cầu của Thỏa thuận Tổ chức Tài chính, được bổ sung bằng việc trao đổi thông tin giữa chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ và các cơ quan của chính phủ đó và Sở Thuế vụ.